

TỔNG CỤC THUẾ

Số: 26337...

ĐẾN Ngày 01/11/2017

Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội CS (02)

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Địa chỉ: tòa nhà 18, đường Tam Trinh, Quận Hai Bà Trưng

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra nghĩa vụ thuế đối với Chi nhánh Công Ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân thực hiện dự án đầu tư sản xuất dầu thực vật hoạt động trong Khu công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh có vướng mắc xin báo cáo Tổng cục Thuế trường hợp cụ thể như sau:

Năm 2007 Chi nhánh Công Ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân hoàn thành đầu tư theo dự án ban đầu đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư số 1645/GPĐC9 ngày 09/9/2005 do Bộ trưởng Bộ kế hoạch đầu tư cấp (đính kèm bản sao) với danh mục tài sản đầu tư chủ yếu là phân xưởng tinh chế công suất 600 tấn/ngày; phân xưởng tách phân đoạn khô; phân xưởng đóng gói gồm có thổi chai và rót chai; hệ thống bồn bể, đường ống; nhà nồi hơi MFO, gas; các thiết bị, xưởng phụ trợ...; sản phẩm chính là dầu thực vật tinh luyện dạng xà (bán bằng xe bồn, xà lan, tàu...); dầu thực vật đóng gói với các kích cỡ khác nhau, trong các bao bì khác nhau (chai 0.25l., 0.4l., 1l., 2l., 5l., 8l.,..., can nhựa, thùng phuy, túi BIB, túi nhựa...).

Năm 2009 - 2013 Chi nhánh Công Ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân hoàn thành đầu tư mở rộng như sau:

- Dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2010 (thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động: sản xuất dầu thực vật tại Khu công nghiệp Hiệp Phước) theo giấy chứng nhận đầu tư số 221022000127 thay đổi lần ba ngày 10/8/2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp (đính kèm bản sao) đáp ứng tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (tiêu chí về tỷ trọng nguyên giá TSCĐ).

- Dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2011 (thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động: sản xuất dầu thực vật tại Khu công nghiệp Hiệp Phước) theo giấy chứng nhận đầu tư số 221022000127 thay đổi lần năm ngày 18/3/2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp (đính kèm bản sao) **không** đáp ứng ba tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

- Dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2012 (thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động: sản xuất dầu thực vật tại Khu công nghiệp Hiệp Phước) theo giấy chứng nhận đầu tư số 41212000417 ngày 16/7/2012 do Ban Quản Lý các khu chế xuất và khu công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp (đính kèm bản sao) **không** đáp ứng ba tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

- Dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2013 (thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động: sản xuất dầu thực vật tại Khu công nghiệp Hiệp Phước) theo giấy chứng nhận đầu tư số 41212000417 ngày 16/7/2012 do Ban Quản Lý các khu

chế xuất và khu công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp (đính kèm bản sao) **không** đáp ứng ba tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Chi Nhánh Công Ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân kê khai ưu đãi thuế TNDN từ năm 2015 của phần thu nhập tăng thêm từ **dự án đầu tư mở rộng** giai đoạn 2009 - 2013 (bao gồm cả dự án đáp ứng và không đáp ứng tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) theo dự án đang hoạt động (dự án ban đầu): thuế suất 15% và giảm 50% thuế TNDN. Qua xem xét các trường hợp đầu tư mở rộng giai đoạn 2009 - 2013 Chi Nhánh Công Ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân kê khai ưu đãi thuế TNDN thu nhập phát sinh của phần thu nhập tăng thêm từ **dự án đầu tư mở rộng** giai đoạn 2009-2013 (tính từ năm 2015) cho cả trường hợp **không** đáp ứng tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Năm 2016 Chi Nhánh Công Ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân hoàn thành đầu tư mở rộng (thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động: sản xuất dầu thực vật tại Khu công nghiệp Hiệp Phước) theo giấy chứng nhận đầu tư số 41212000417 thay đổi lần thứ hai ngày 22/5/2013 do Ban Quản Lý các khu chế xuất và khu công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp (đính kèm bản sao); giấy chứng nhận đầu tư số 41212000417 thay đổi lần thứ tư ngày 16/03/2015 (đính kèm bản sao). Chi Nhánh Công Ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân kê khai ưu đãi thuế TNDN của phần thu nhập tăng thêm từ **dự án đầu tư mở rộng năm 2016** (áp dụng tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) theo dự án đầu tư mở rộng (miễn thuế TNDN 2 năm, kể từ năm 2016 và giảm 50% số thuế TNDN trong các năm tiếp theo sau).

Qua xem xét hai trường hợp nêu trên cho thấy đơn vị áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm của dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2009-2013 (tính từ năm 2015) cho cả trường hợp đáp ứng và **không** đáp ứng tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC theo dự án đang hoạt động (dự án ban đầu), không đồng nhất với dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2016 áp dụng theo diện đầu tư mở rộng (miễn thuế TNDN 2 năm, kể từ năm 2016 và giảm 50% số thuế TNDN trong các năm tiếp theo sau) dẫn đến số thuế TNDN được ưu đãi lớn hơn, cụ thể:

- Nếu các dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2009 - 2013 (tính từ 2015) áp dụng ưu đãi thuế TNDN thống nhất với dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2016 (miễn thuế TNDN 2 năm, kể từ năm dự án hoàn thành và giảm 50% số thuế TNDN trong các năm tiếp theo sau) thì phát sinh một số trường hợp hết thời hạn hưởng ưu đãi thuế TNDN.

- Nếu dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2016 áp dụng thống nhất theo dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2009-2013 (ưu đãi theo dự án ban đầu) thì đơn vị không được miễn thuế TNDN năm 2016.

Ngoài ra, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh nhận thấy đơn vị áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm của dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2009-2013 (tính từ năm 2015) cho cả trường hợp **không** đáp ứng tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC là không đúng quy định.

Căn cứ Điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày

“6. Về ưu đãi đối với đầu tư mở rộng

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng **ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại** thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động.

Dự án đầu tư mở rộng quy định tại điểm này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.

- Công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu.

Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP mà không đáp ứng một tiêu chí quy định tại điểm này thì ưu đãi thuế thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có). ”

Y kiến của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh:

Đối với trường hợp đơn vị áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm của dự án đầu tư mở rộng, giai đoạn 2009-2013 (tính từ năm 2015)

cho trường hợp **không đáp ứng** tiêu chí theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC là không đúng theo quy định.

Trường hợp này đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đầu tư điều chỉnh tăng vốn, tăng tài sản cố định thuộc **dự án đầu tư mở rộng không đáp ứng cả ba tiêu chí** về đầu tư mở rộng theo điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC **nên không được ưu đãi thuế TNDN** theo quy định về đầu tư mở rộng (không thuộc trường hợp trường đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ mà không đáp ứng **một trong ba tiêu chí** về đầu tư mở rộng được áp dụng ưu đãi thuế thực hiện theo dự án đang hoạt động).

Đối với trường hợp đơn vị áp dụng không thống nhất ưu đãi thuế TNDN cho dự án đầu tư mở rộng hoàn thành giai đoạn năm 2009-2013, tính từ năm 2015 (theo dự án ban đầu) và dự án đầu tư mở rộng hoàn thành năm 2016 (theo diện đầu tư mở rộng); do văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không có quy định nào không cho doanh nghiệp áp dụng **không thống nhất** trong cách chọn khai ưu đãi thuế TNDN giữa các dự án đầu tư mở rộng trong các thời kỳ khác nhau; nên đề nghị chấp nhận theo cách áp dụng của đơn vị.

Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh kính trình Tổng cục Thuế xem xét, hướng dẫn Cục Thuế thực hiện.

Nơi nhận:

Như trên;

P. Pháp chế;

- Lưu VT Thuế?

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG



Duy Minh